TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-PT
Ngày: 17-7-2025
V/v: *"Kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc *"Kiện đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 124/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 76/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025; Thông báo về việc hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số 267/TB-PT ngày 18 tháng 4 năm 2025; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 406/TB-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Ngọc H, sinh năm: 1978; cư trú tại D, đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là D, đường H, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm: 1999; cư trú tại số A, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1985; cư trú tại số B, hẻm M, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số B, hẻm M, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Chị Đồng Lê Vân Q, sinh năm: 2002; cư trú tại số B, đường T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ số G, đường P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số G, đường P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025.

+ Ông Nguyễn Thành Duy V, sinh năm: 1986; cư trú tại số B, đường P, KP F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ số G, đường P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số G, đường P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Nhược Ý - Công ty TNHH H1 – Chi nhánh L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn K – Bị đơn.

(Chị L, ông V, Luật sư Ý có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H trình bày:* Do ông Vũ Ngọc H và ông Nguyễn Văn K có quen biết nhau nên ông K có mượn của ông H tổng số tiền 5.000.000.000đ (năm tỷ đồng), không thỏa thuận lãi suất, số tiền trên ông H nộp tiền mặt tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh tỉnh L1 vào tài khoản 1010007505697 của Nguyễn Văn K, cụ thể như sau: Lần 1: Số tiền 1.800.000.000đ vào ngày 25/08/2015; Lần 2: Chuyển khoản 1.000.000.000đ vào ngày 25/08/2015; Lần 3: Chuyển khoản 2.200.000.000đ vào ngày 31/8/2015. Sau khi vay tiền, ông K đã trả 1.200.000.000đ nên còn nợ số tiền 3.800.000.000đ. Nay, ông H yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ là 3.800.000.000đ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:* Nguyên đơn chỉ đưa ra được việc có nộp tiền vào số tài khoản của bị đơn mà không chứng minh được mục đích của việc nộp tiền nên có thể nguyên đơn trả lại tiền cho bị đơn hay thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nào đó cho bị đơn. Trong trường hợp này, nếu ông H không đưa được chứng cứ chứng minh số tiền trên là do ông vay thì được suy đoán là bị đơn không có bất cứ trách nhiệm gì với nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc H về việc kiện đòi tài sản đối với ông Nguyễn Văn K.

Buộc ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Ngọc H số tiền 3.800.000.000đ (ba tỷ tám trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 17/02/2025 ông Nguyễn Văn K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Ý trình bày cấp sơ thẩm cho rằng ông K có vay tiền của ông H là không đúng, vì ông H không ghi mục đích chuyển tiền. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông K, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Đại diện nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông K, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn K; người kháng cáo, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K thì thấy rằng:

Hồ sơ thể hiện, vào ngày 25/8/2015 và ngày 31/8/2015 ông H đã nộp nhiều lần vào tài khoản của ông K tổng số tiền 5.000.000.000đ (BL 25, 26, 27). Theo Công văn số 742/CNLĐ-DVKH ngày 08/7/2024 (BL 52) và Công văn số 88/CNLĐ-DVKH (BL 63) của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh tỉnh L1 thể hiện "1. Số TK 101010007505697 là của ông Nguyễn Văn K ... 2. Ngày

25/08/2015 và ngày 31/8/2015 ông Vũ Ngọc H có nộp vào tài khoản 1010007505697 cụ thể như sau: ngày 25/8/2015 11h09: 1.800.000.000 đồng; ngày 25/8/2015 13h58: 1.000.000.000 đồng; ngày 31/8/2015 07h51: 2.200.000.000 đồng". Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông K cũng xác nhận ông K đã nhận số tiền trên. Do đó có căn cứ để xác định ông H có chuyển cho ông K vay số tiền 5.000.000.000đ. Ông H xác định ông K đã trả 1.200.000.000đ nên ông K còn nợ ông H 3.800.000.000đ.

Ông K cho rằng văn bản của Ngân hàng không ghi nội dung nộp tiền và ông H không chứng minh được số tiền ông H chuyển cho ông K vào mục đích gì nên đây có thể là ông H trả tiền hay thực hiện nghĩa vụ nào đó cho ông K. Tuy nhiên, ông K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 3.800.000.000đ là khoản tiền mà nguyên đơn trả cho bị đơn hay thực hiện nghĩa vụ thanh toán nào đó như bị đơn trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng số tiền 5.000.000.00đ đang tranh chấp trong vụ án này là tiền ông H trả nợ ông H đã vay của ông K trước đó. Tuy nhiên, ông K không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 5.000.000.000đ ông H chuyển cho ông K ngày 25/8/2015 và ngày 31/8/2015 là tiền ông H trả tiền vay cho ông K. Ông H xác định ông K đã trả số tiền 1.200.000.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông K thanh toán cho ông H số tiền 3.800.000.000đ là có cơ sở.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 21/4/2025 ông K có đơn yêu cầu thu thập tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đang lưu giữ liên quan đến giao dịch giữa ông K với bà Nguyễn Thị Thanh X để làm rõ vấn đề.

Theo các tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L cung cấp thì ngày 30/01/2015 bà X vay của ông K số tiền 200.000.000đ; 25/8/2015 vay 1.400.000.000đ; ngày 27/8/2015 vay 500.000.000đ; ngày 29/8/2015 vay 1.400.000.000đ; ngày 31/8/2015 vay 2.200.000.000đ và ngày 04/9/2015 vay 1.000.000.000đ, tổng cộng 6.700.000.000đ. Trong khi đó, ông H chuyển cho ông K ngày 25/8/2015 số tiền 1.800.000.000đ và 1.000.000.000đ; ngày 31/8/2015 số tiền 2.200.000.000đ. Tổng cộng ông H chuyển cho ông K là 5.000.000.000đ. Như vậy, việc ông K cho rằng số tiền ông cho bà X vay 6.700.000.000đ thì tiền của ông K là 1.700.000.000đ và tiền của ông H là 5.000.000.000đ trong khi ông H không thừa nhận là không có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền bà X vay của ông K 6.700.000.000đ thì ông K có quyền khởi kiện bà X bằng một vụ kiện dân sự khác.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc H về việc "Kiện đòi tài sản" đối với ông Nguyễn Văn K.

Buộc ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Ngọc H số tiền 3.800.000.000đ (Ba tỷ tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn K phải chịu 108.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001819 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ông K còn phải nộp 108.000.000đ.

Hoàn trả cho ông Vũ Ngọc H số tiền 54.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000189 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GĐ, KT, TT & THA (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nguyệt